

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:1538/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 02 năm 2008

## **QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phê duyệt Quy hoạch chiều cao và thoát nước thành phố Đà Nẵng**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 19/2006/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2006 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Quy định về quản lý quy hoạch xây dựng đô thị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Theo chủ trương của UBND thành phố Công văn số 5988/VP-QLĐTh ngày 15 tháng 01 năm 2005 của Văn phòng UBND thành phố Đà Nẵng V/v quy hoạch và quản lý các hồ, đầm trên địa bàn thành phố;

Xét nội dung Tờ trình số 345/TT-VQH ngày 27 tháng 11 năm 2007 của Viện Quy hoạch Xây dựng Đà Nẵng về việc đề nghị phê duyệt quy hoạch chiều cao thoát nước toàn thành phố;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại nội dung Tờ trình số 29/TTr-SXD ngày 25 tháng 01 năm 2008,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch chiều cao và thoát nước thành phố Đà Nẵng tỷ lệ 1/2000 (tỉ lệ in 1/10000) do Viện Quy hoạch xây dựng Đà Nẵng lập với những nội dung chính sau:

### **I. Mục tiêu của đồ án:**

- Nghiên cứu lựa chọn tần suất thiết kế phù hợp, khớp nối, điều chỉnh, khống chế cao độ san nền cho các khu vực khác nhau đảm bảo an toàn chống ngập lụt và phù hợp với thực tế, quy hoạch cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới hệ thống thoát nước mưa, nước thải đảm bảo thoát nước vệ sinh môi trường và phát triển bền vững.

- Làm cơ sở để quản lý quy hoạch hạ tầng kỹ thuật thành phố Đà Nẵng, khớp nối các đồ án riêng lẻ, lập kế hoạch cải tạo nâng cấp hệ thống thoát nước hiện có, bổ sung và xây dựng mới các tuyến thoát nước mưa, các tuyến thu gom nước thải, các trạm xử lý nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống thoát nước thành phố.

## **II. Quy hoạch chiều cao, thoát nước:**

### **1. Quy hoạch chiều cao:**

#### *a. Giải pháp chọn tần suất thiết kế:*

Đề không chế cao độ thiết kế tối thiểu cho các khu vực xây dựng trên địa bàn thành phố, kiến nghị chọn tần suất mực nước  $P=3\%$  đến  $5\%$  .

#### *b. Không chế cao độ nền xây dựng tối thiểu*

Cao độ tối thiểu tại các khu vực nội thành như sau :

- Quận Hải Châu: +2.15m (đối với khu vực ven biển); +2.00m (đối với khu vực ven sông Hàn).

- Quận Cẩm Lệ: +3.50m (đối với khu vực ven sông Hàn).

- Quận Liên Chiểu: +2.19m (đối với khu vực ven biển); +3.50m (đối với khu vực ven sông Cu Đê).

- Quận Sơn Trà: +3.00m (đối với khu vực ven biển); +2.00m (đối với khu vực ven sông Hàn).

- Quận Ngũ Hành Sơn: +3.00m (đối với khu vực ven biển); +3.00m (đối với khu vực ven sông).

- Khu vực Hòa Xuân: +3.50m.

\* Một số khu vực ven sông cho phép ngập lụt với tần suất  $p=10\%$  nhằm đảm bảo thoát lũ an toàn và giảm khối lượng san nền.

### **2. Quy hoạch thoát nước:**

#### *a. Hướng và lưu vực thoát nước chính:*

\* *Quận Liên Chiểu:* Bao gồm các lưu vực thoát nước chính như sau:

- Lưu vực sông Phú Lộc với tổng diện tích lưu vực thoát nước là 2299ha.

- Lưu vực kênh thoát nước B=60m nằm giữa khu du lịch Thủy Tú và khu công nghiệp Hòa Khánh với tổng lưu vực thoát nước là 3922ha.

\* *Quận Thanh Khê:* Bao gồm các lưu vực thoát nước chính như sau:

- Lưu vực cống hạ lưu hồ Thanh Lộc Đán ra sông Phú Lộc tổng lưu vực thoát nước là 467ha.

- Lưu vực cống hạ lưu hồ công viên 29-3 và hồ trong sân bay Đà Nẵng qua cống Điện Biên Phủ, tại đây được chia làm hai, một phần lưu vực thoát ra biển theo cống Lê Độ và một phần thoát ra sông Phú Lộc theo cống Liên Phường với tổng lưu vực thoát nước là 388ha.

- Lưu vực cống hạ lưu hồ Xuân Hòa A qua cống Điện Biên Phủ ra sông Phú Lộc theo cống Liên Phường với tổng lưu vực thoát nước là 133ha.

\* *Quận Hải Châu:* Bao gồm các lưu vực thoát nước chính như sau:

- Lưu vực cống hạ lưu hồ Thạch Gián ra biển Thuận Phước với tổng lưu vực thoát nước là 171ha.

- Lưu vực cống trên đường Ông Ích Khiêm ra biển Thuận Phước với tổng lưu vực thoát nước 60ha.

- Lưu vực cống đường Lý Tự Trọng ra sông Hàn với tổng lưu vực thoát nước là 68ha.

- Lưu vực cống đường Hùng Vương và đường Trần Quốc Toản ra sông Hàn với tổng lưu vực thoát nước là 116ha.

- Lưu vực cống thoát nước tại Cỏ Viện Chàm đổ ra Sông Hàn với tổng lưu vực thoát nước là 58ha.

- Lưu vực cống thoát nước trên đường Duy Tân đổ ra sông Hàn với tổng lưu vực thoát nước là 100ha.

- Lưu vực kênh thoát nước Đò Xu với tổng lưu vực thoát nước 526ha.

\* *Quận Cẩm Lệ*: Bao gồm các lưu vực thoát nước chính như sau:

- Lưu vực thoát nước của hai kênh Phong Bắc với tổng lưu vực thoát nước là 1377ha.

- Lưu vực thoát nước tại khu công nghiệp Hòa Cầm với tổng lưu vực thoát là 415ha.

\* *Quận Sơn Trà*: Bao gồm các lưu vực thoát nước chính như sau:

- Lưu vực kênh suối đá với tổng lưu vực thoát nước 551ha.

- Lưu vực thoát nước tại cống bản B=8m(km7+646.67) trên tuyến Sơn Trà- Điện Ngọc với tổng lưu vực thoát nước là 70ha.

- Lưu vực thoát nước tại cống bản B=6m(km8+336.82) trên tuyến Sơn Trà - Điện Ngọc với tổng lưu vực thoát nước là 40ha.

- Lưu vực thoát nước tại cống bản B=9m(km9+298.46) trên tuyến Sơn Trà - Điện Ngọc với tổng lưu vực thoát nước là 105ha.

- Lưu vực thoát nước tại cống bản B=9m trên tuyến Sơn Trà - Điện Ngọc (vị trí An Cư 4) với tổng lưu vực thoát nước là 155ha.

- Lưu vực thoát nước tại khu vực khu dân cư Mân Thái, khu dân cư Nại Hiên Đông với tổng lưu vực thoát nước là 87ha.

- Lưu vực thoát nước cống xả tại khách sạn Mỹ Khê với tổng lưu vực thoát nước là 224ha.

\* *Quận Ngũ hành Sơn*: Bao gồm các lưu vực thoát nước chính như sau:

- Lưu vực thoát nước tại cửa xả tu viện Pháo Lô với tổng lưu vực thoát nước là 191ha.

- Lưu vực thoát nước tại khu dân cư Nam Trần thị lý với tổng lưu vực thoát nước là 83ha.

- Lưu vực tại cống bản B=7m (nằm sát khu nghỉ mát Furama) với tổng lưu vực thoát nước 98ha.

- Lưu vực tại công bản B=4m(km15+296.97) trên tuyến Sơn Trà- Điện Ngọc với tổng lưu vực thoát nước 126ha.

- Lưu vực tại công bản B=5m(km16+318.28) trên tuyến Sơn Trà - Điện Ngọc với tổng lưu vực thoát nước 132ha.

- Lưu vực tại công bản B=4m(km17+341.85) trên tuyến Sơn Trà - Điện Ngọc với tổng lưu vực thoát nước 82ha.

- Lưu vực tại công bản B=3m(km17+849) trên tuyến Sơn Trà - Điện Ngọc với tổng lưu vực thoát nước 72ha.

- Lưu vực tại công bản B=5m(km18+524.26) trên tuyến Sơn Trà - Điện Ngọc với tổng lưu vực thoát nước 96ha.

- Lưu vực tại khu Làng đá Non Nước với tổng lưu vực thoát nước 115ha.

- Lưu vực thoát nước tại khu dân cư Tân Trà với tổng lưu vực thoát nước 97ha.

- Lưu vực thoát nước tại khu dân cư Đông Hải với tổng lưu vực thoát nước 90ha.

- Lưu vực thoát nước tại sân golf với tổng lưu vực thoát nước 365ha.

- Lưu vực thoát nước tại khu làng đại học với tổng lưu vực thoát nước hơn 2000ha.

*b. Giải pháp thoát nước:*

- Khu vực các quận: Hải Châu, Thanh Khê, Sơn Trà, Ngũ Hành Sơn, Cẩm Lệ, Liên Chiểu: lựa chọn hệ thống thoát nước nửa riêng là phù hợp với hiện tại nhưng về lâu dài sẽ chuyển dần sang hệ thống cống riêng, bổ sung thêm các tuyến cống mới để tách nước mưa và nước thải, đảm bảo yêu cầu vệ sinh.

- Khu vực Hòa Xuân: theo định hướng quy hoạch chung là khu sinh thái; cần xây dựng hệ thống cống riêng hoàn toàn để đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Để đảm bảo cho việc thoát nước các khu vực nội thành, xây dựng một số tuyến cống chủ đạo như sau:

<b>Tên danh mục các tuyến thoát nước chính</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Khối lượng</b>
Cải thiện sông Phú Lộc	m	2000
Xây dựng tuyến cống từ Ga đường sắt mới đến kênh Hòa Mỹ, khẩu độ 3x(3000x2500)	m	1555
Xây dựng kênh Hòa Minh nối với sông Phú Lộc	m	232
Xây dựng tuyến cống nối từ khu dân cư Hòa Khánh đến hồ Khu liên hợp thể thao, khẩu độ 2x(2500x2500)	m	1000
Xây dựng tuyến kênh nối từ cầu Đa Cô đến kênh Hòa Minh	m	1884
Xây dựng tuyến kênh nối từ hồ Trung Nghĩa đến sông Phú Lộc	m	506
Xây dựng tuyến cống nối từ khu dân cư số 1 Trường Chinh ra sông Phú Lộc, khẩu độ 2500x2500	m	2000
Cống từ ngã ba Chu Văn An đến sông Hàn có khẩu độ 1500x2000	m	506
Cống từ An Đồn đến khu dân cư An cư 4 có khẩu độ 2x(2500x2000)	m	250

Xây dựng tuyến cống nối từ hồ Thạch Gián đến đường Hải Phòng nối với cống thoát nước cơ sở hạ tầng ưu tiên, khẩu độ 2200x1200	m	800
Xây dựng tuyến cống nối từ ngã ba Trần Quý Cáp, với Đống Đa, Lê Lợi ra sông Hàn, khẩu độ 3000x700	m	620
Xây dựng hai tuyến cống nối từ khu dân cư Thọ Quang 2 mở rộng và khu dân cư đầu tuyến đến cầu bản KM17+646.67 nằm trên đường Sơn Trà Điện Ngọc	m	1500
Xây dựng tuyến cống nối đường Lê Văn Hiến qua Nhà máy Cao su nối với cầu bản B=9m bên cạnh khu nghỉ mát Furama	m	600
Xây dựng tuyến kênh nối từ đường Lê Văn Hiến qua Sân bay Nước Mặn đến cầu B=5m (KM16+318.28)	m	550
Xây dựng các tuyến cống thoát nước chính nối khu Làng Đại học đến sông Cỏ Cò và sông Vĩnh Điện, khẩu độ 2x(2500x1800), (2500x1800)	m	4000
Duy trì, khai thông các kênh lạch hiện có thuộc các phường Hoà Xuân, Hoà Quý khi triển khai các dự án phát triển đô thị tại khu vực nói trên.		

### **III. Quy hoạch hệ thống ao hồ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng:**

#### **1. Chức năng của hệ thống hồ:**

- Điều tiết nước để giảm kích thước đường kính cống phía sau hồ, giảm độ sâu chôn cống.
- Điều hòa vi khí hậu.
- Tạo cảnh quan cho khu đô thị.
- Xử lý nước thải.

#### **2. Bổ sung hệ thống hồ điều tiết trên địa bàn thành phố:**

##### *\* Quận Liên Chiểu :*

- Bổ sung một hồ điều tiết tiếp giáp phía Tây khu đô thị Thủy Tú với diện tích khoảng 30ha, chiều sâu điều tiết h=2m để điều tiết một lưu vực rất lớn phía tây khu đô thị Thủy Tú.

- Bổ sung một hồ điều tiết nằm phía Nam đường Hoàng Văn Thái (cụ thể hơn) với diện tích khoảng 10ha, chiều sâu điều tiết h=2m để điều tiết một lưu vực tương đối lớn phía Nam đường Hoàng Văn Thái để cầu Đa Cô đảm bảo thoát nước.

##### *\* Quận Cẩm Lệ :*

- Bổ sung một hồ điều tiết tiếp giáp phía thượng lưu cống Lò Vôi với diện tích khoảng 10ha, chiều sâu điều tiết h=2.5m để điều tiết một phần lưu vực sân bay Đà Nẵng và một phần lưu vực phía Tây đường Quốc lộ 1A.

- Bổ sung một hồ điều tiết nằm trong khu dân cư Tây Trường Chinh với diện tích 5ha, chiều sâu điều tiết h=2m để điều tiết một lưu vực tương đối lớn nhằm giảm bớt lưu lượng đổ vào kênh Hòa Phát và cống qua Bến xe trung tâm thành phố.

#### **IV. Quy hoạch hệ thống thu gom và xử lý nước thải trên địa bàn thành phố Đà Nẵng:**

- Xây dựng thêm trạm xử lý tại Hòa Xuân để chuyển nước thải từ trạm Tây Nam Hòa Cường sang xử lý bậc 2 đồng thời chuyển toàn bộ nước thải của khu vực từ núi Ngũ Hành Sơn đến Làng Đại học và khu vực dọc đường ven sông từ Tuyên Sơn đến Túy Loan.

- Xây dựng bổ sung các tuyến thu gom ven sông, ven biển, ven âu thuyền Thọ Quang mà Dự án cơ sở hạ tầng ưu tiên giai đoạn 1 chưa thực hiện.

- Xây dựng các tuyến cống bao ven kênh Hòa Minh, kênh Hoà Phát, kênh khu dân cư Trung Nghĩa, kênh Hòa Mỹ, sông Phú Lộc.

- Xây dựng cống bao thu gom nước thải quanh tất cả các hồ và kênh thoát nước mưa hiện có.

#### **Điều 2.**

- Giao Sở Xây dựng, Sở Giao thông Công chính, Viện Quy hoạch Xây dựng quản lý quy hoạch chiều cao và thoát nước được duyệt theo đúng chức năng và nhiệm vụ được giao.

- Giao Sở Xây dựng phối hợp với Sở giao thông Công chính ban hành các quy định về quản lý cao độ và thoát nước theo đề án quy hoạch được duyệt.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND thành phố Đà Nẵng, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Giao thông Công chính, Tài nguyên và Môi trường, Thủy sản Nông lâm; Chủ tịch UBND các quận, huyện; Chủ tịch UBND các phường, xã; Viện trưởng Viện Quy hoạch xây dựng Đà Nẵng; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Minh**